

Số: 29/2022/QĐST-KDTM

Tân Bình, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần A

Trụ sở: d9uonmg72 A, Phường B, thành phố C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Tuấn N, sinh năm 1982, địa chỉ: đường E, Phường F, thành phố C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 445/UQ-KHCNVN ngày 20/5/2021).

Bị đơn: Công ty Cổ phần M

Trụ sở: đường I, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngân H, sinh năm 1980, địa chỉ: đường R, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 01/03/UQ-HN2022 ngày 29/3/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần A số tiền nợ là 383.519.362 đồng trong đó nợ gốc là 274.643.300 đồng và tiền lãi là 108.876.062 đồng, hạn chót thanh toán là ngày 31/5/2022 để chấm dứt hợp đồng mua bán số 121A/2018/HĐMB ngày 01/10/2018 giữa Công ty Cổ phần A và Công ty Cổ phần M.

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần M chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 9.587.984 đồng. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần A số tiền 8.855.075 đồng là tiền tạm ứng án phí mà Công ty Cổ phần A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0069514 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Tô Trần Ái Vy